

Bản án số: **270/2019/HS-PT**

Ngày: 19-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Nguyễn Tấn Trường

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 224/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q về tội “*Cướp tài sản*”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Hoàng Nhật H (tên gọi khác: M) – sinh năm 1982 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức D – sinh năm 1942 và bà Huỳnh Hàng A (chết); vợ: Hàng Tiểu B – sinh năm 1990; có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018. Có mặt.

2. Đàm Minh Q (tên gọi khác: R) – sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đàm Minh T – sinh năm 1954 và bà Nguyễn Bội V – sinh năm: 1955; vợ: Phạm Thị Kim H – sinh năm 1990. Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2018, đã thi hành xong án phí ngày 14/4/2017.

Nhân thân: Bản án hành sự sơ thẩm số 06/2008/HSST ngày 19/12/2008 của Tòa án Quân sự khu vực II quân chủng Hải quân và Bản án hình sự phúc thẩm 01/2009/HSPT ngày 18/3/2009 của Tòa án Quân chủng Hải quân, xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999/ CHấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2012, đã thi hành xong án phí ngày 04/3/2009 (chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 15/7/2012).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018. Có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1 Người bào chữa cho bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q theo yêu cầu của Tòa án:

Luật sư Huỳnh Văn T, thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên A, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bị hại:

Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam.

Địa chỉ: thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP X Việt Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980

Trú tại: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; là Trưởng phòng giao dịch N thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hàng Tiểu B, sinh năm 1990

Trú tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Huỳnh Phú Q, sinh năm 1967

Trú tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Lê Thị N, sinh năm 1971

Trú tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Lê Thị Bích D (pháp danh: T), sinh năm 1973

Trú tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

5. Bà Trương Thị Cẩm L

Trú tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

6. Ông Hàng H C

Trú tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6/2018, để có tiền tiêu xài và trả nợ, Trần Hoàng Nhật H nảy sinh ý định cướp ngân hàng. Để chuẩn bị việc cướp, H mua một xe máy nhãn hiệu Dream của anh Trương Thế V (không rõ biển biển số) làm phương tiện đi cướp, đồng thời tự chế 05 khẩu súng bắn đạn (loại 02 cm x 0,6 li), mua đạn thông qua mạng xã hội, quần áo, găng tay, khẩu trang và giày. H rủ Đàm Minh Q là bạn cùng tham gia thực hiện, Q đồng ý. Cả hai cùng bàn bạc, thống nhất chọn thời điểm 10 giờ ngày 05/9/2018 tại địa điểm cướp là Phòng giao dịch thị xã N thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa, địa chỉ thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và cách thức thực hiện, tỷ lệ ăn chia sau khi cướp được, H 60%, Q 40%.

Tối ngày 04/9/2018, H điều khiển xe máy hiệu Sirius BKS 79H1-440.69 (do H mượn của anh Hàng Quốc B), đi lên khu vực dốc đá trắng thuộc thị xã N, để cất giấu xe máy, sau đó về lại nhà tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, mài số khung, số máy xe máy hiệu Dream đã mua trước đó.

Đến sáng ngày 05/9/2018, H điều khiển xe máy hiệu Dream, mang theo 05 khẩu súng (loại tự chế) đã lắp sẵn đạn, 15 viên đạn (loại 02cm x 0,6 li), giỏ xách, quần áo, giày, khẩu trang, 02 đôi găng tay, 02 mũ bảo hiểm, kính và 01 bao ni lon màu trắng (loại đựng gạo 50 kg) đến đón Q tại khu vực chợ cũ N. Cả hai cùng đến khu vực chùa Ông, thị xã N, thay quần áo, đeo khẩu trang và găng tay. Sau đó, H đưa Q 02 khẩu súng tự chế và 05 viên đạn, H tháo biển kiểm soát xe máy hiệu Dream. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Q chở H đến Phòng giao dịch thị xã N thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa, Q dùng súng tự chế xông đến không chế bảo vệ cổng, cảnh giới bên ngoài để H cầm súng đi vào phía trong khu vực quầy giao dịch, không chế nhân viên và lấy 09 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng trị giá 4,5 tỷ đồng bỏ vào bao màu trắng đi ra ngoài, cả hai lên xe bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, Q làm rơi 01 khẩu súng tự chế tại khu vực cổng chính Phòng giao dịch.

Sau khi cướp xong, cả hai chạy xe đến đường K10, thị xã N lấy giỏ xách nhựa đã giấu bên đường trước đó, bỏ bao tiền vào giỏ nhựa rồi đi theo hướng L. Khi đến khu vực cống nước bên đường, gần quán O (thuộc Ngã ba mù u, thị xã N), Q dừng xe, đứng cảnh giới, để H xuống xe, mang bao tiền đi cất giấu. Sau đó, Q tiếp tục chở H đến khu vực dốc đá trắng, nơi H đã cất giấu xe Sirius trước đó. Cả hai cùng đốt xe máy hiệu Dream, quần áo, giày, kính, găng tay (BL 181). Sau đó, cả hai điều khiển xe Sirius quay về hướng N. Trên đường đi, Q xuống xe tự đi về nhà, còn H đi lấy bao tiền đã cướp được mang về nhà. Trên đường về nhà, H rút 04 súng tự chế, biển kiểm soát xe máy và số đạn còn lại xuống khu vực cầu H, phường N, thị xã N (BL 166). H lấy 3.760.500.000 đồng cất giấu tại nhà số 20

đường V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. H lấy 708.428.000 đồng đem trả nợ cho ông Huỳnh Phú Q số tiền 106.000.000 đồng, trả nợ và cho chị Lê Thị N vay 400.000.000 đồng, cho bà Lê Thị Bích D (thị xã N) số tiền 50.000.000 đồng, cho người thân trong gia đình gồm: vợ Hàng Tiểu B, cha, mẹ vợ tổng cộng số tiền 152.428.000 đồng mua vàng nữ trang, H sử dụng 31.072.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Làm việc tại cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q đã khai nhận toàn bộ nội dung như trên, đồng thời tự dẫn giải đến hiện trường nơi H và Q đã cất giấu và đốt xe máy hiệu Dream cùng quần áo, giày, nơi vứt bỏ súng, đạn.

Qua khám nghiệm hiện trường ngày 05/9/2018, tại Phòng giao dịch thị xã N thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa, Công an tỉnh Khánh Hòa thu giữ: 01 súng (loại tự tạo), 03 viên đạn, 02 mảnh kim loại. (BL 22-23)

Tại Bản kết luận giám định số 3746/C09B ngày 07/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng giám định là súng tự chế. Hiện tại kim hỏa của súng không gây nổ cho loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm (loại đạn có hạt nổ vòng) khẩu súng nêu trên không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 03 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 mm x 15,6 mm), không phải đạn quân dụng và không sử dụng được cho khẩu súng nêu trên; 02 mảnh kim loại gửi giám định là các mảnh vỡ của đầu đạn đã bắn bị biến dạng có đặc điểm phù hợp với đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 mm x 15,6 mm). Dấu vết do súng bắn để lại trên 02 mảnh kim loại gửi giám định không phải do các loại vũ khí quân dụng bắn ra, phù hợp do các loại súng tự chế có đường kính nòng từ (5,6 mm) bắn ra. Đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở để truy nguyên khẩu súng cụ thể. (BL 42)

Tiến hành khám xét tại nơi ở của H tại thị xã N và tại nhà ththị xã N, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ tổng cộng số tiền 3.760.500.000 đồng, 01 thùng nhựa, 03 súng tự chế (dạng súng Ru lô), 07 mảnh kim loại, 01 súng tự chế (bắn đạn AR15), 01 bao ni lông trắng (loại đựng gạo) và các dụng cụ chế tạo súng gồm: 01 máy hàn, 01 máy cắt, 01 máy khoan, 05 que hàn. (BL 126-130)

Tiến hành khám xét nơi ở của H tại thị xã N, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ 16 chiếc găng tay màu xanh, 01 hộp 50 viên kim loại, hình trụ, màu trắng. (BL 134-135)

Tại Bản kết luận giám định số 942/GĐTTP/2018 ngày 30/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: 03 súng (dạng Ru lô) là loại đồ chơi nguy hiểm, không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng; 07 mảnh kim loại là các bộ phận của loại súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng. Tại thời điểm giám định, không có đủ cơ sở để kết luận về tính năng, tác dụng của súng; 01 súng tự chế, có khả năng bắn được loại đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45)mm sử dụng cho súng tiểu liên AR15; không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng, nhưng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 50 viên kim loại, hình trụ,

màu trắng, phần đầu màu đồng, tròn là loại đạn thể thao cỡ (5,56 x 15,6)mm, không phải đạn quân dụng. (BL 49)

Qua khám nghiệm hiện trường tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, nơi Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q đốt xe máy hiệu Dream cùng quần áo, giày. Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ: 01 kéo bằng kim loại; 01 đầu đạn màu vàng; 01 nắp bình xăng; 01 khung kim loại (xe máy) đã cháy.

Tại Bản kết luận giám định số 518/GĐTP/2018 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Xe mô tô hai bánh, không biển kiểm soát, gửi đến giám định: Số máy, số khung bị mài, đục, tẩy xóa và có dấu vết tác động về nhiệt; Số máy tái hiện: LC150FMG*...12067...4* (ký hiệu “...” là phần ký tự không xác định được); Số khung tái hiện: LWAXCGL32YA20722... (ký hiệu “...” là phần ký tự không xác định được). (BL59)

Quá trình điều tra, Huỳnh Phú Q, Lê Thị N, Hàng Tiểu Bình (vợ H), Lê Thị Bích D đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền mà H đã cho và tiêu xài cá nhân, tổng cộng 708.428.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đã thu hồi là 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng), đã trả lại cho bà Trương Thị Thảo D – đại diện phòng giao dịch N thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X chi nhánh Khánh Hòa. (BL 82-83).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 súng bằng kim loại tự tạo; 03 viên đạn; 02 mảnh kim loại.
- 01 thùng nhựa; 03 súng tự chế (dạng súng Ru lô); 07 mảnh kim loại, 01 súng tự chế (bắn đạn AR15), 01 bao ni lông trắng (loại đựng gạo); 01 máy hàn; 01 máy cắt; 01 máy khoan; 05 que hàn.
- 16 chiếc găng tay màu xanh; 01 hộp 50 viên kim loại, hình trụ, màu trắng.
- 01 kéo bằng kim loại; 01 đầu đạn màu vàng; 01 nắp bình xăng; 01 khung kim loại (xe máy) đã cháy.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSKH-P1 ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Trần Hoàng Nhật H đã thực hiện hành vi sản xuất, tàng trữ các loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, nhưng cho đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể trong áp dụng pháp luật đối với hành vi này. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Hàng Quốc Bảo cho Trần Hoàng Nhật H mượn xe máy hiệu Sirius BKS 79H1-44069, nhưng không biết H sử dụng vào việc cướp tài sản nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố các bị Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Hoàng Nhật H;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Minh Q;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Nhật H tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2018.

Xử phạt bị cáo Đàm Minh Q 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/9/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về, trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2019, Bị cáo Trần Hoàng Nhật H và bị cáo Đàm Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng Nhật H và bị cáo Đàm Minh Q giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày như sau: Bị cáo H lần đầu phạm tội, con còn nhỏ, nguyên nhân phạm tội là do trong gia đình bị cáo có 02 người chị bị ung thư, không có tiền chữa bệnh nên bị cáo muốn có tiền để giúp chị chữa bệnh, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ. Bị cáo Q gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hậu quả vụ án đã được khắc phục triệt để, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Sau khi phân tích tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

{1}. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Hoàng Nhật H và bị cáo Đàm Minh Q đều khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử. Tóm tắt nội dung vụ án thể hiện: Do mong muốn có tiền tiêu xài Trần Hoàng Nhật H (tức M) đã nảy sinh ý định cướp tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam – Chi nhánh tại Khánh Hòa, (địa chỉ tại số 668 đường 2/4, phường Ninh Hiệp, thị xã N). H đã rủ Đàm Minh Q cùng tham gia và được Q đồng ý, các bị cáo đã chuẩn bị vũ khí gồm 05 khẩu súng tự chế, 15 viên đạn và một số trang thiết bị khác

phục vụ cho việc cướp ngân hàng. Sáng ngày 05/9/2018 H đến đón Q để đi tham gia vụ cướp. H đưa cho Q 02 khẩu súng đã lắp đặt sẵn 05 viên đạn. Khoảng 10h20' ngày 05/9/2018, Q dùng xe máy hiệu Dream chở H đến Phòng giao dịch thị xã N, Q xông vào dùng súng khống chế bảo vệ công và giữ nhiệm vụ canh giới bên ngoài, còn H dùng súng chạy đến quầy giao dịch khống chế nhân viên ở quầy giao dịch để lấy 09 cọc tiền, loại tiền có mệnh giá 500.000, đồng/tờ, tổng cộng 09 cọc tiền trị giá là 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ rưỡi*). Sau khi cướp được Q và H điều khiển xe Dream bỏ chạy đến Km10, thị xã N để thu giấu tài sản và thủ tiêu các vật chứng, đồng thời đốt cả xe máy Dream. Đối với số tiền 4.500.000.000 đồng cướp được H đã sử dụng 708.428.000 đồng, còn cất giữ 3.760.500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ các vật chứng, số tiền bị chiếm đoạt cũng đã thu hồi trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X.

{2}. Xét thấy, vụ án có tổ chức, có đồng phạm, trong đó vai trò chủ mưu chính thuộc về bị cáo Trần Hoàng Nhật H, bị cáo Đàm Minh Q là người thực hành tích cực, giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Tính chất hành vi phạm tội *cướp tài sản* của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tài sản có giá trị đặc biệt lớn, quá trình chuẩn bị và thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã chuẩn bị 05 khẩu súng tự chế và 15 viên đạn là rất nguy hiểm cho xã hội. Đối với bị cáo Đàm Minh Q phạm vào tình tiết “tái phạm nguy hiểm” chứ không phải như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự, trị an tại tỉnh Khánh Hòa nói riêng, cũng như gây hoang mang cả hệ thống Ngành ngân hàng nói chung. Vì vậy, tại Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 168, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm a Khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Nhật H với mức án chung thân, áp dụng Khoản 4 Điều 168, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm a Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đàm Minh Q 20 năm tù là tương xứng, đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới phát sinh, theo lời trình bày của các bị cáo cũng như luận cứ bào chữa của luật sư thì các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với cả hai bị cáo, cần giữ nguyên phần Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Hoàng Nhật H và Đàm Minh Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng

Nhật H và bị cáo Đàm Minh Q, giữ nguyên phần Quyết định về hình phạt đối với cả hai bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Nhật H hình phạt **tù chung thân** về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2018.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đàm Minh Q 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Hoàng Nhật H và bị cáo Đàm Minh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Thi